

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08 /2018/HSST

Ngày 26 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường.
2. Ông Đinh Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với các bị cáo:

Bùi Trọng P - Sinh ngày: 27 tháng 12 năm 1972, tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: tổ 9B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng Mậu, con bà Nguyễn Thị Hương, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 01 năm 2018, tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2018 đến nay.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2018, Bùi Trọng P ở nhà tại tổ 9B, TT. Phố Ràng, Bảo Yên lấy điện thoại gọi cho Lê Xuân Trường, SN 1975, trú tại tổ 3B, TT. Phố Ràng, Bảo Yên để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. Khoảng 20 Pt sau Trường gọi lại, P nghe máy và nói “*Trường à, anh P để cho anh một cái*” (cả Trường và P đều hiểu đó là heroine) Trường trả lời “*Thế anh đi lên trên khu 1 đi*”. Sau đó, P sang nhà chị dâu là Vũ Thị Ngọc, trú cùng tổ mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S màu đỏ trắng BKS 24Y1 – 029.81 điều khiển từ nhà đi thẳng lên tổ 1, TT. Phố Ràng. Khi đi qua cầu cứng sông Chảy khoảng 100m, P dừng xe đứng đợi ở lề đường. Đợi khoảng 05 Pt thì anh Trường điều khiển xe ô tô màu trắng BKS 29T - 9754 đến gần chỗ P đứng và mở cửa kính bên ghế phụ phía trước xe, P cúi đầu vào trong xe rồi cầm tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đặt vào ghế phụ xe ô tô. Lúc này, Trường lấy ra 01 gói nhỏ bên trong là ma túy đưa cho P, sau đó Trường điều khiển xe ô tô đi về hướng UBND xã Xuân Thượng. Bùi Trọng P cầm gói ma túy Trường vừa đưa với mục đích mang về sử dụng, đi ra chỗ để xe mô tô quay đầu xe về thì gặp lực lượng Công an đi đến. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên P đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm trên tay vừa mua được cho Công an.

Tại kết luận giám định số 47/GĐMT ngày 17/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 01 gói chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Bùi Trọng P ngày 15/01/2018 có khối lượng 0,18 gam là Heroine.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) gói nhỏ Heroine có khối lượng là 0,18 gam, Cơ quan giám định đã tiến hành giám định và lưu mẫu không hoàn lại là 0,06 gam; hoàn lại 0,12 gam Heroine; 01 điện thoại di động Masstel màu đen cần chuyển Chi cục thi hành án huyện Bảo Yên bảo quản để xử lý theo vụ án; 01 xe mô tô BKS 24Y1 – 029.81 CQĐT đã trả lại cho chị Vũ Thị Ngọc là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Bùi Trọng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử

Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Bùi Trọng P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Không.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,12 gam heroine, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo Bùi Trọng P đã cất dấu trái phép trong người 0,18 gam Heroine sau đó bị Công an huyện Bảo Yên bắt giữ. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đồng thời khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị địa phương. Cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm cân nhắc một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố để bị cáo là Bùi Trọng Mậu được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Cần xác định đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, đã xác định được các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo tàng trữ Hêrôin để sử dụng mà không có mục đích mua bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng: 0,12 gam heroine là vật cấm lưu hành. Cần tịch thu, tiêu hủy. 0,06 gam Cơ quan giám định đã tiến hành giám định và lưu mẫu không hoàn lại không đề cập giải quyết. 01 điện thoại di động Masstel màu đen bị cáo dùng để giao dịch mua ma túy hiện đang lưu giữ tại Chi cục quan thi hành án dân sự huyện Bảo Yên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

01 xe mô tô BKS 24Y1 – 029.81, là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Ngọc CQĐT đã trả lại cho chị Vũ Thị Ngọc không đề cập xử lý.

[5] Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Xuân Trường Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không chứng minh được hành vi mua bán ma túy của Lê Xuân Trường, nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Bùi Trọng P 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 15 tháng 01 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,12 gam Hêrôin niêm phong trong phong bì in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt phong bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ trong vụ Bùi Trọng P có hành vi phạm tội về ma túy”. Phát hiện (thu giữ) ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại tổ 1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã qua sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THAHS;
- THADS;
- Công an huyện ;
- Sở Tư Pháp ;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ - TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Đại

Trần Bá Đường - Đinh Thanh Hải

Vũ Quang Đại

